

Số: *AB* /2018/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *02* tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý viên chức, lao động hợp đồng
trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức Hội
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước đối với hội;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BNV ngày 03/6/2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc xét nâng ngạch không qua thi đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ về quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;



Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Thực hiện Quy định số 03-QĐ/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1602/TTr-SNV ngày 18/9/2018 và Báo cáo số 1789/BC-SNV ngày 09/10/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý viên chức, lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2018; bãi bỏ những quy định về quản lý viên chức, lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 01/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các Hội và cán bộ quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp-Cục KTVBQPPL (b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- CPVP, các Phòng Chuyên viên;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Thu

QUY ĐỊNH

**Về quản lý viên chức, lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập
và các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *13*/2018/QĐ-UBND ngày *02*/11/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý viên chức, lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức Hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Giám đốc Sở (và tương đương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc Sở, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch các Hội có giao biên chế và viên chức theo quy định của Luật Viên chức, lao động hợp đồng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và lao động hợp đồng trong định mức lao động hợp đồng do Hội đồng nhân dân tỉnh giao (sau đây gọi tắt là lao động hợp đồng).

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, công khai, minh bạch, rõ thẩm quyền, hiệu quả.
4. Thực hiện quyền chủ động, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn.

Điều 3. Nội dung quản lý

1. Tuyển dụng viên chức.
2. Bố trí, phân công công tác, hợp đồng lao động; tiếp nhận, biệt phái, chuyên công tác, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ quản lý, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý.
3. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm



niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ phụ cấp, ưu đãi khác.

4. Đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật viên chức.

6. Báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ viên chức, mã số viên chức; thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 4. Quy ước từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gọi chung là Sở.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gọi chung là đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gọi chung là đơn vị sự nghiệp cấp huyện.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở gọi chung là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

6. Chi cục và cơ quan tương đương Chi cục trực thuộc Sở gọi chung là Chi cục.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN VỀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Điều 5. Tuyển dụng viên chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định phê duyệt kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức.

b) Quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức của các cơ quan, đơn vị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Giám sát quá trình thi tuyển, xét tuyển dụng viên chức của Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

c) Thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Tổ chức, thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) thẩm định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển viên chức.

d) Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo quy định sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển viên chức.

đ) Chịu trách nhiệm hướng dẫn đơn vị sự nghiệp trực thuộc ký kết hợp đồng làm việc theo đúng quy định.

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định, trình cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét, quyết định.

b) Thực hiện tiếp nhận, ký kết hợp đồng làm việc và phân công người hướng dẫn tập sự (đối tượng phải thực hiện chế độ tập sự) theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm thực hiện thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển trước khi ký hợp đồng làm việc.

Điều 6. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp; xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

b) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II sau khi được Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

c) Quyết định phê duyệt đề án, kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử viên chức tham gia dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I, hạng III lên hạng II do Bộ quản lý viên chức chuyên ngành tổ chức; báo cáo Bộ Nội vụ danh sách viên chức đủ điều kiện thi

hoặc xét và thẩm định kết quả thăng hạng từ hạng III lên hạng II đối với chức danh nghề nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo quy định.

b) Quyết định cử viên chức tham gia dự thi hoặc xét thăng hạng từ chuyên viên lên chuyên viên chính đối với viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức đang hưởng lương của chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương ngạch chuyên viên cao cấp) theo quy định.

d) Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp, thay đổi ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm; Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

đ) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương, chức danh nghề nghiệp hạng II (đôi tượng hưởng lương loại A2) đối với viên chức đạt kết quả thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi có thông báo nghỉ hưu theo quy định.

e) Quyết định công nhận kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

g) Quyết định thành lập Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

h) Đề nghị Bộ Nội vụ bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương ngạch chuyên viên cao cấp) đối với viên chức đạt kết quả thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp khi chuyển đổi vị trí công tác hoặc khi có thông báo nghỉ hưu theo quy định.

k) Đề nghị Bộ Nội vụ có văn bản thống nhất về việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức đang hưởng lương chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương ngạch chuyên viên cao cấp).

3. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, thủ tục có liên quan của các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Thẩm định đề án, kế hoạch tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của các địa phương, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) Thẩm định danh sách thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

d) Thống nhất để Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển xếp từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (đối tượng hưởng lương viên chức loại A2 trở xuống), trừ các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

đ) Triển khai tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức theo quy định của pháp luật.

4. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch các Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Lập hồ sơ, thủ tục có liên quan của những đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 của Điều này trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Cử viên chức tham gia dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

c) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng II (đối tượng hưởng lương viên chức loại A1) trở xuống đối với viên chức đạt kết quả thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hoặc được tuyển dụng vào viên chức (đối tượng thực hiện chế độ tập sự).

d) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức lãnh đạo, quản lý, viên chức và lao động hợp đồng trong cơ quan, đơn vị (trừ đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 2 của Điều này).

đ) Quyết định chuyển xếp từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng khi thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (đối tượng hưởng lương viên chức loại A2) sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh).

e) Xây dựng đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền, gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

g) Triển khai tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái viên chức quản lý, viên chức; ký, chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội được

Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến khu vực và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

b) Quyết định cử người làm đại diện giữ phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có vốn nhà nước.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định hồ sơ các đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Quyết định tiếp nhận viên chức công tác tại các địa phương, đơn vị ngoài tỉnh về làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

c) Quyết định điều động viên chức từ Sở, huyện, thị xã, thành phố này sang Sở, huyện, thị xã, thành phố khác hoặc đến công tác tại các địa phương, đơn vị ngoài tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (trừ những đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này).

3. Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Lập hồ sơ, thủ tục có liên quan của những đối tượng nêu tại khoản 1, khoản 2 của Điều này, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Quyết định tiếp nhận viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh đến làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo đúng quy định (trừ những đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm b, khoản 2 của Điều này).

c) Quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác, biệt phái người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục, viên chức quản lý, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo đúng quy định.

d) Cử người làm đại diện giữ phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có vốn nhà nước.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Thực hiện thẩm quyền và nội dung có liên quan như quy định tại khoản 3 của Điều này.

b) Ký, chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức quản lý, viên chức; ký, chấm dứt hợp đồng lao động với lao động hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật (trừ những đối tượng quy định tại khoản 5 của Điều này).

5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Ký, chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức quản lý, viên chức trong đơn vị theo quy định của pháp luật.

b) Ký và chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động hợp đồng trong đơn vị.

c) Quyết định điều động viên chức, lao động hợp đồng trong nội bộ đơn vị theo quy định.

Điều 8. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức đối với người quản lý đơn vị sự nghiệp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm (kể cả cử quyền, phụ trách cơ quan, đơn vị), bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến khu vực; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng theo quy định.

c) Cho phép viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia và giữ chức vụ cán bộ chủ chốt của các tổ chức Hội.

d) Phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, lập hồ sơ, thủ tục, thực hiện quy trình đối với những đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Giám sát việc thực hiện quy hoạch, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giải quyết cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

3. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

a) Hằng năm trên cơ sở thống nhất với cấp ủy cơ quan, đơn vị cùng cấp, xây dựng quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, quản lý trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) và tổ chức thực hiện.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc và viên chức quản lý khác trong đơn vị theo đúng quy định (trừ những đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Chi cục trưởng (nơi có đơn vị sự nghiệp trực thuộc)

a) Hằng năm trên cơ sở thống nhất với cấp ủy cơ quan, đơn vị cùng cấp, xây dựng và phê duyệt quy hoạch đội ngũ viên chức quản lý của đơn vị, báo cáo

thủ trưởng Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và tổ chức thực hiện.

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với viên chức quản lý của đơn vị.

Điều 9. Chế độ thôi việc, nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chế độ thôi việc, nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến khu vực và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

2. Giám đốc Sở quyết định chế độ thôi việc, nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc chi cục, viên chức và lao động hợp đồng trong đơn vị.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chế độ thôi việc, nghỉ hưu, lùi thời điểm nghỉ hưu đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc, viên chức và lao động hợp đồng trong đơn vị.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quyết định chế độ thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị.

Điều 10. Quản lý hồ sơ viên chức và lao động hợp đồng

1. Hồ sơ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được quản lý theo quy định.

2. Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hồ sơ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hồ sơ của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc, viên chức và lao động hợp đồng trong đơn vị (trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này).

4. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, chi cục quản lý hồ sơ viên chức và lao động hợp đồng trong đơn vị.

5. Việc chỉnh sửa các dữ liệu thông tin trong hồ sơ của viên chức và lao động hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bổ sung hồ sơ viên chức quản lý, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị.

Điều 11. Chế độ báo cáo, thống kê và làm thẻ viên chức

1. Giám đốc Sở và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Vào tháng 5 và tháng 10 hằng năm có trách nhiệm thống kê số lượng và chất lượng viên chức, lao động hợp đồng theo các biểu mẫu gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền quản lý.

b) Làm thẻ viên chức theo mẫu và mã số do cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Xây dựng các biểu mẫu, hướng dẫn Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập báo cáo thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng, định kỳ, đột xuất báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền.

b) Kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

c) Cung cấp mã số thẻ và hướng dẫn, kiểm tra việc làm thẻ, sử dụng thẻ đối với viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 12. Đánh giá phân loại viên chức

1. Hàng năm tổ chức thực hiện đánh giá và phân loại viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về quy trình, thủ tục, nội dung, thẩm quyền đánh giá đối với viên chức, lao động hợp đồng.

2. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu sự nghiệp cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đánh giá, phân loại viên chức, lao động hợp đồng và báo cáo kết quả đánh giá, phân loại theo đúng quy định.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại đối với viên chức và lao động hợp đồng trong đơn vị. Đối với cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tham khảo các ý kiến tại cuộc họp của cơ quan, đơn vị và cấp ủy đảng cùng cấp có trách nhiệm nhận xét bằng văn bản và đề nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc đánh giá, phân loại đối với cấp phó của mình.

Điều 13. Khen thưởng

Việc khen thưởng đối với viên chức, lao động hợp đồng thực hiện theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương, của tỉnh.

Điều 14. Kỷ luật

1. Việc kỷ luật viên chức quản lý, viên chức thực hiện theo Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Việc kỷ luật lao động hợp đồng xử lý theo Bộ luật Lao động và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tiến hành trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập.

b) Quyết định hình thức kỷ luật đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

4. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc, viên chức quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Thống nhất để người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc đối với viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Giám đốc Sở tiến hành trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật và lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến khu vực.

5. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành trình tự, thủ tục xem xét xử lý kỷ luật đối với đối tượng quy định tại điểm a, khoản 3 điều này theo quy định của pháp luật.

b) Thẩm định hồ sơ, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hình thức kỷ luật đối với đối tượng quy định tại điểm b, khoản 3 điều này theo quy định của pháp luật.

6. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý theo quy định tại Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền, phân cấp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định phân cấp quản lý viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Việc sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với những người làm việc trong các tổ chức Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu biên chế và định mức lao động được áp dụng Quy định này để thực hiện (trừ trường hợp văn bản pháp luật có quy định khác).

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương hoặc trường hợp các quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền thay đổi thì thực hiện theo các nội dung được thay đổi.

Điều 16. Quy định khác

Những nội dung không phân cấp, ủy quyền tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. /.

**CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Thu